

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 11-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hằng

Ông Hồ Thanh Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020. Về việc: “Tranh chấp ly hôn” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp LH 1, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp LH 1, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1997 chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn B tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh B không lo làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, chị H đã khuyên nhiều lần nhưng anh B không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hồng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Thị T (giới tính: nữ) sinh năm: 1998 và Nguyễn Thị B (giới tính: nữ) sinh năm: 1999. Hiện nay các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn B để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng. Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh B chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng anh, chị không đi đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc thời gian dài thì vợ chồng chị H và anh B xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chị H và anh B đã ly thân từ năm 2010. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được; Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0000478 phiếu lập ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LP;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy